

QUY ĐỊNH VỀ PHÒNG, CHỐNG DOPING
TẠI ĐẠI HỘI THỂ THAO TOÀN QUỐC LẦN THỨ X NĂM 2026
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-BTCDHTTTQ ngày tháng năm 2026 của
Trưởng Ban Tổ chức Đại hội Thể thao toàn quốc lần thứ X năm 2026)

Điều 1. Mục đích ban hành quy định

Quy định này được ban hành và thực thi nhằm tăng cường nỗ lực phòng, chống doping tại Đại hội Thể thao toàn quốc lần thứ X (sau đây viết tắt là Đại hội X), bảo vệ sức khỏe vận động viên, bảo đảm công bằng, liêm chính thể thao và tôn trọng quyền của vận động viên.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy định này áp dụng đối với các vận động viên, huấn luyện viên, cá nhân tham gia thi đấu, tập luyện, phục vụ và các cơ quan, tổ chức, cá nhân khác có liên quan tại Đại hội X.

Điều 3. Các quy định về phòng, chống doping được áp dụng tại Đại hội X

1. Thông tư số 01/2024/TT-BVHTTDL ngày 17 tháng 5 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch ban hành quy định về phòng, chống doping trong hoạt động thể thao (sau đây viết tắt là Thông tư số 01/2024/TT-BVHTTDL);

2. Bộ luật Phòng chống doping thế giới 2021 - World Anti-Doping Code 2021;

3. Các tiêu chuẩn Quốc tế về phòng chống doping năm 2021.

4. Quy định phòng chống doping Việt Nam 2021.

5. Danh mục Chất và Phương pháp bị cấm năm 2026 của WADA.

Điều 4. Hành vi vi phạm quy định về phòng, chống doping (ADRVs)

Áp dụng theo Điều 5 của Thông tư số 01/2024/TT-BVHTTDL quy định các hành vi vi phạm Bộ luật Phòng, chống doping thế giới.

Điều 5. Danh mục cấm (Prohibited List)

1. Áp dụng Danh mục Chất và Phương pháp bị cấm do WADA ban hành phiên bản hiện hành, có hiệu lực theo thông báo của WADA (có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2026).

2. Danh mục Cấm (Chất và Phương pháp bị cấm) có thể tải về tại Website của Trung tâm Phòng chống doping Việt Nam (www.vada.org.vn) hoặc Website của WADA (www.wada-ama.org).

Điều 6. Giáo dục về phòng, chống doping

Thực hiện Quyết định số 1177/QĐ-TDTTVN ngày 12 tháng 9 năm 2025 của Cục Thể dục thể thao Việt Nam phê duyệt Kế hoạch giáo dục phòng, chống doping trước Đại hội thể thao toàn quốc lần thứ X năm 2026, theo đó, tất cả vận động viên thuộc 24 môn thể thao tham dự Đại hội bắt buộc phải tham gia và hoàn thành các lớp giáo dục về phòng, chống doping trước khi Đại hội diễn ra. Việc hoàn thành là điều kiện bắt buộc để được đăng ký/được cấp thẻ tham dự Đại hội X.

Vận động viên phải tham dự đầy đủ thời lượng và nội dung bài giảng theo chương trình (trực tiếp hoặc trực tuyến) do Trung tâm Phòng chống doping Việt Nam soạn thảo phù hợp với Tiêu chuẩn Quốc tế về giáo dục năm 2021.

Vận động viên phải làm bài kiểm tra và đạt điều kiện được cấp Giấy chứng nhận của Trung tâm Phòng chống doping Việt Nam.

Trung tâm Phòng chống doping Việt Nam sẽ xác nhận danh sách hoàn thành lớp giáo dục bắt buộc và gửi cho Ban Tổ chức Đại hội X trước khi chốt danh sách thi đấu.

Điều 7. Miễn trừ do điều trị (TUE)

1. Áp dụng theo Điều 11 của Thông tư số 01/2024/TT-BVHTTDL quy định miễn trừ do điều trị cho vận động viên.

2. Nguyên tắc: Vận động viên được phép sử dụng Chất/Phương pháp bị cấm chỉ khi có TUE hợp lệ theo Tiêu chuẩn quốc tế về TUE (ISTUE).

3. Cơ chế công nhận TUE: TUE do Hội đồng Miễn trừ do điều trị (TUEC) của Trung tâm Phòng chống doping Việt Nam xem xét công nhận để áp dụng tại Đại hội X theo ISTUE.

4. Hội đồng TUE (TUEC): Thành lập theo quy định tại Điều 12 của Thông tư số 01/2024/TT-BVHTTDL.

Thành viên TUEC phải độc lập, không có xung đột lợi ích và ký cam kết bảo mật.

5. Vận động viên phải nộp hồ sơ xin cấp TUE trước khi tham gia thi đấu tại Đại hội X và trước khi sử dụng Chất/Phương pháp bị cấm.

Hồ sơ phải được nộp trong thời gian hợp lý theo hướng dẫn của Trung tâm Phòng chống doping Việt Nam, nhưng không muộn hơn 30 ngày trước ngày thi đấu đầu tiên, trừ trường hợp khẩn cấp.

TUE chỉ có giá trị khi đã được phê duyệt bằng văn bản trước thời điểm kiểm tra doping.

6. TUE hồi tố chỉ được xem xét trong các trường hợp theo ISTUE, bao gồm nhưng không giới hạn:

a) Điều trị cấp cứu hoặc tình trạng y khoa cấp tính;

b) Không có đủ thời gian hoặc cơ hội hợp lý để nộp hồ sơ trước khi kiểm tra doping;

c) Trường hợp đặc biệt được quy định theo ISTUE.

Vận động viên phải nộp hồ sơ đầy đủ ngay khi có thể và chịu trách nhiệm chứng minh điều kiện xin TUE hồi tố.

7. Hiệu lực và tuân thủ: TUE ghi rõ hoạt chất, liều, đường dùng, thời hạn; mọi thay đổi điều trị phải báo và xin điều chỉnh/gia hạn.

8. Khiếu nại/kháng cáo TUE: Thực hiện theo Điều 16 của Thông tư số 01/2024/TT-BVHTTDL quy định về xử lý khiếu nại, kháng cáo chuyên môn về phòng, chống doping.

Điều 8. Kiểm tra doping

1. Thâm quyền kiểm tra doping

Trung tâm Phòng chống doping Việt Nam là đơn vị có thâm quyền kiểm tra doping đối với mọi vận động viên thi đấu tại Đại hội X (Testing Authority -TA).

2. Lấy mẫu kiểm tra

Trung tâm Phòng chống doping Việt Nam chịu trách nhiệm xây dựng, triển khai kế hoạch lấy mẫu kiểm tra doping tại Đại hội X dựa trên Bảng đánh giá nguy cơ cho các môn thi đấu tại Đại hội X theo hướng dẫn của Tiêu chuẩn quốc tế về Kiểm tra và Điều tra (ISTI) của WADA.

a) Hình thức: Kiểm tra trong thi đấu (in-competition test).

b) Loại mẫu: Mẫu nước tiểu và mẫu máu.

c) Đối tượng: Tất cả các vận động viên tham dự Đại hội X đều là đối tượng được lấy mẫu kiểm tra Doping.

d) Cách thức lựa chọn: Theo thành tích hoặc lựa chọn ngẫu nhiên hoặc theo yêu cầu của TA.

đ) Bảo quản và vận chuyển mẫu

Tất cả các mẫu được bảo quản đúng quy định theo Tiêu chuẩn quốc tế về Kiểm tra và Điều tra (ISTI); được vận chuyển qua hãng chuyển phát nhanh quốc tế FEDEX.

Mỗi mẫu gắn mã số duy nhất, niêm phong và ghi nhận đầy đủ trên biên bản lấy mẫu - DCF.

e) Phòng xét nghiệm mẫu: Mẫu thử sẽ được xét nghiệm tại Phòng xét nghiệm Doping Bangkok, Thái Lan (Phòng xét nghiệm được WADA cấp phép).

Điều 9. Quản lý kết quả và quy trình xem xét các trường hợp vi phạm quy định phòng, chống doping (ADRV)

1. Giám đốc Trung tâm Phòng chống doping Việt Nam quyết định thành lập Hội đồng Quản lý kết quả phục vụ Đại hội X.

Trách nhiệm của Hội đồng Quản lý kết quả được áp dụng theo quy định tại Điều 14 và Điều 15 của Thông tư số 01/2024/TT-BVHTTDL.

2. Quy trình quản lý kết quả thực hiện theo Tiêu chuẩn quốc tế về Quản lý kết quả (ISRM) bao gồm các bước và không giới hạn:

- a) Rà soát ban đầu;
- b) Thông báo ban đầu bao gồm: Thông báo cho vận động viên quyền yêu cầu mẫu B (nếu có), tạm đình chỉ (khi cần), điều trần.
- c) Thông báo quyết định xử phạt.

3. Các hình thức xử phạt: Áp dụng theo Điều 20–30 của Quy định phòng chống doping Việt Nam 2021 tương ứng Điều 10 trong Bộ luật Phòng chống doping thể giới 2021; bao gồm (tùy trường hợp): Cảnh cáo, Đình chỉ tạm thời, Cấm thi đấu, Tước huy chương/điểm/giải thưởng tại Đại hội X.

4. Quyết định xử phạt có thể bị khiếu nại, kháng cáo chuyên môn về phòng, chống doping theo quy định tại Điều 13 của Bộ luật Phòng, chống doping thể giới 2021 và Điều 16 của Thông tư số 01/2024/TT-BVHTTDL.

5. Việc thông báo kết luận xử lý và báo cáo được thực hiện theo quy định tại Điều 15 của Thông tư số 01/2024/TT-BVHTTDL và quy định của Bộ luật Phòng chống doping thể giới 2021.

Điều 10. Vai trò, trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân tại Đại hội X

1. Vai trò, trách nhiệm của Ban Tổ chức

a) Bảo đảm tổ chức thực hiện công tác phòng, chống doping tại Đại hội X theo Quy định này và theo các Tiêu chuẩn quốc tế hiện hành (bao gồm Kế hoạch kiểm tra, lấy mẫu, vận chuyển mẫu, quản lý kết quả, giáo dục).

b) Chỉ định/thành lập đầu mỗi chuyên môn phòng, chống doping (Tiểu ban Kiểm tra doping tại Đại hội X) và bảo đảm cơ chế phối hợp thống nhất với các tiểu ban chuyên môn, y tế, an ninh, hậu cần và các địa phương đăng cai.

c) Bảo đảm nguồn lực (kinh phí, nhân lực, phương tiện) phục vụ hoạt động kiểm tra doping, giáo dục và quản lý kết quả trong toàn bộ thời gian Đại hội X.

d) Thông báo cho các địa điểm đăng cai bảo đảm cơ sở vật chất Trạm kiểm tra doping (DCS) tại các địa điểm thi đấu theo yêu cầu chuyên môn.

đ) Ban hành và quản lý thẻ làm việc cho bộ phận kiểm soát doping để bảo đảm hoạt động kiểm soát doping diễn ra thông suốt; ưu tiên quyền tiếp cận hợp lệ cho lực lượng cán bộ lấy mẫu DCO/BCO/chaperone; đồng thời hạn chế người không phận sự tại DCS và khu vực xử lý mẫu.

e) Bảo đảm tính độc lập và không can thiệp vào hoạt động lựa chọn đối tượng kiểm tra, quy trình lấy mẫu, phân tích mẫu, điều tra, quản lý kết quả và xét xử.

g) Tổ chức triển khai Kế hoạch yêu cầu giáo dục bắt buộc trước Đại hội X (theo Quyết định của Cục trưởng Cục Thể dục thể thao Việt Nam đối với 24 môn thể thao).

h) Thi hành quyết định về hủy kết quả và thu hồi thành tích trong phạm vi Đại hội X: cập nhật xếp hạng, huy chương/điểm/giải thưởng; thu hồi giải thưởng/giấy chứng nhận (nếu có); phối hợp công bố theo quy định.

2. Vai trò, trách nhiệm của Trung tâm Phòng chống doping Việt Nam

a) Trung tâm Phòng chống doping Việt Nam là Cơ quan ra quyết định Kiểm tra (Testing Authority) và Cơ quan Quản lý kết quả (Results Management Authority) tại Đại hội X; chịu trách nhiệm tổ chức triển khai kiểm soát doping và quản lý kết quả phù hợp Quy định này và các Tiêu chuẩn quốc tế hiện hành.

b) Giám đốc Trung tâm thành lập và bảo đảm hoạt động độc lập của Hội đồng Miễn trừ do điều trị (TUEC) và Hội đồng Quản lý kết quả/Điều trần (RM/Hearing Panel).

Trung tâm Phòng chống doping Việt Nam ban hành quy trình tiếp nhận - xem xét hồ sơ và thời hạn xử lý của từng Hội đồng, bảo đảm quyền được thông báo, quyền trình bày và nguyên tắc xét xử công bằng theo đúng các Tiêu chuẩn Quốc tế năm 2021.

c) Trung tâm Phòng chống doping Việt Nam chịu trách nhiệm bảo mật thông tin kiểm tra, TUE và quản lý kết quả; lưu trữ hồ sơ theo quy định và bảo đảm an toàn dữ liệu.

d) Trung tâm Phòng chống doping Việt Nam là đầu mối chuyên môn phối hợp với Ban Tổ chức, y tế, an ninh, hậu cần và các địa phương đăng cai để triển khai công tác phòng, chống doping; thực hiện báo cáo định kỳ/đột xuất và tổng kết sau Đại hội X.

đ) Thực hiện các quy định khác theo Điều 18 của Thông tư số 01/2024/TT-BVHTTDL.

3. Vai trò, trách nhiệm của các Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch và Sở Văn hóa và Thể thao

a) Phối hợp triển khai giáo dục phòng, chống doping trước Đại hội X theo yêu cầu tại Quyết định số 1177/QĐ-TĐT-TTVN ngày 12 tháng 9 năm 2025 của Cục trưởng Cục Thể dục thể thao Việt Nam: thông báo, điều phối lớp học/tập huấn tại địa phương; hỗ trợ thu thập danh sách hoàn thành của vận động viên, huấn luyện viên theo danh sách môn/đội thuộc địa phương quản lý.

b) Xử lý theo thẩm quyền đối với vận động viên, huấn luyện viên, cá nhân có hành vi vi phạm liên quan đến quy định về phòng, chống doping tại Đại hội X.

4. Vai trò, trách nhiệm của các Hội thể thao quốc gia

a) Phối hợp với Tổ chức Phòng chống doping tại Việt Nam tổ chức tập huấn tuyên truyền, bồi dưỡng kiến thức về công tác phòng, chống doping cho cán bộ, nhân viên y tế, huấn luyện viên, vận động viên tham gia luyện tập và thi đấu thể thao trước Đại hội X.

b) Có hình thức xử lý bổ sung theo quy định tại Điều lệ của tổ chức nếu xét thấy cần thiết đối với vận động viên, huấn luyện viên và cán bộ thuộc quyền quản lý có hành vi vi phạm pháp luật về phòng, chống doping ngoài quy định của Bộ luật Phòng, chống doping thể giới.

c) Tôn trọng sự độc lập, không can thiệp vào quyết định và hoạt động của Trung tâm Phòng chống doping Việt Nam theo quy định của Bộ luật Phòng chống doping thể giới.

d) Có trách nhiệm phối hợp với Trung tâm Phòng chống doping Việt Nam điều tra, cung cấp thông tin liên quan tới hành vi vi phạm Bộ luật Phòng, chống doping thể giới.

5. Trách nhiệm của nhân viên y tế, huấn luyện viên

a) Tuân thủ các quy định của Bộ luật Phòng, chống doping thể giới và các Quy định về phòng, chống doping tại Đại hội X.

b) Hướng dẫn vận động viên hoàn thiện hồ sơ Miễn trừ do điều trị theo quy định.

c) Phối hợp với Trung tâm Phòng chống doping Việt Nam điều tra, truy vết về các trường hợp vi phạm Bộ luật Phòng, chống doping thể giới.

d) Thực hiện đúng vai trò và trách nhiệm theo Quy định của Bộ luật Phòng, chống doping thể giới và Quy định về phòng, chống doping tại Đại hội X.

6. Vai trò, trách nhiệm của vận động viên

a) Tuân thủ các quy định của Bộ luật Phòng, chống doping thể giới và các Quy định về phòng, chống doping tại Đại hội X.

b) Thực hiện các trách nhiệm khác theo quy định tại Điều 23 của Thông tư số 01/2024/TT-BVHTTDL.

Điều 11. Điều khoản thi hành

1. Quy định này được áp dụng cho Đại hội Thể thao toàn quốc lần thứ X năm 2026 kể từ ngày thi đấu đầu tiên cho đến khi bế mạc Đại hội, trừ các trường hợp quản lý kết quả sau khi kết thúc Đại hội X.

2. Trường hợp các văn bản dẫn chiếu tại Quy định này có sửa đổi, bổ sung hoặc được thay thế thì áp dụng theo quy định sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế đó.

3. Trong quá trình thực hiện, nếu phát sinh vướng mắc, đề nghị các tổ chức và cá nhân có liên quan báo cáo về Ban Tổ chức Đại hội X hoặc thông qua Trung tâm Phòng chống doping Việt Nam để nghiên cứu, sửa đổi, bổ sung kịp thời./.